

Bản án số: 12/2022/HS-PT
Ngày 10 tháng 02 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Thành

- *Các Thẩm phán:* Ông Trần Anh Khoa
Bà Võ Thị Trâm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thúy Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nhơn - Kiểm sát viên.

Ngày 10/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 136/2021/TLPT-HS ngày 22/10/2021, đối với bị cáo Nguyễn Tấn Th do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HSST ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn Tấn Th (Lắc), sinh năm 1993, tại Ninh Hòa, Khánh Hòa; Nơi cư trú: TDP Hà Th 2, phường N, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 10/12; nghề nghiệp: thợ sơn; con ông: Nguyễn Th, sinh năm 1963, con bà: Huỳnh Thị Kim S, sinh năm 1963; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/10/2019 đến ngày 03/11/2019; Hiện nay bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Huỳnh H (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Võ Thị H, sinh năm 1949,

2. Bà Huỳnh Thị Mỹ D, sinh năm 1997

Cùng trú tại: TDP Phước Đ 2, phường N, thị xã NH, Khánh Hòa

3. Bà Lê Thị Th, sinh năm 1970. Có mặt.

4. Bà Huỳnh Thị Thùy D, sinh năm 1990

5. Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1993. Có mặt.

Cùng trú tại: TDP Hà Th 2, phường N, thị xã NH, Khánh Hòa.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Huỳnh Thị Kim H, sinh năm: 1991

2. Bà Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm: 1972

3. Bà Võ Thị Ph, sinh năm: 1970
4. Bà Huỳnh Thị Thùy D, sinh năm: 1990
5. Bà Nguyễn Thị Bích D, sinh năm: 1973
6. Bà Nguyễn Thị Thu Ng, sinh năm: 1961
7. Ông Nguyễn Tấn C, sinh năm: 1987

Cùng trú tại: TDP Hà Th 2, phường N, thị xã NH, Khánh Hòa

8. Bà Phạm Thị Bích H, sinh năm: 1995

Trú tại: TDP Thanh D, phường ND, thị xã NH, Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 21/10/2019, tại TDP Hà Th 2, phường N, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa do có uống bia từ trước nên Nguyễn Tấn Th nghe tin anh trai là Nguyễn Tấn C cãi nhau với bà Nguyễn Thị Thu Ng đến thu tiền lãi Ngân hàng nhưng C không đưa nên Th chạy đến để giải hòa. Lúc này, có vợ chồng ông Huỳnh H, bà Lê Thị Th cùng số người khác đứng trên đường bê tông trước nhà C để xem, thấy anh C la lớn nên bà Ng đã bỏ về. Do vẫn còn bực tức nên C cầm 01 cái xô nhựa trong nhà chạy ra phía trước cổng và đập xuống đường gần chỗ vợ chồng ông H, bà Th đang đứng. Sợ C gây gỗ đánh nhau nên Th đã chạy đến rồi dùng tay phải xô đẩy vào ngực ông H làm cho ông H ngã ngửa ra phía sau đập đầu vào gốc cây khô đã bị cắt ngắn gây thương tích rồi cả hai đi vào nhà. Sau đó, ông H được người xung quanh đưa đến bệnh viện cấp cứu nhưng không qua khỏi và chết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa vào ngày 24/10/2019. Đến ngày 25/10/2019, Th đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã NH đầu thú.

Tại bản Kết luận giám định pháp lý về tử thi số: 575/TT-TTPY ngày 01/11/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Khánh Hòa kết luận nguyên nhân tử vong của ông Huỳnh H là do: Chấn thương sọ não phù hợp với tác nhân là vật tày tác động theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong.

Tại Công văn số: 416/TTPY, ngày 23/11/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Khánh Hòa về việc giám định bổ sung xác định: “Vết thương giữa đỉnh tụ máu màu tím không rõ hình, kích thước (5x4) cm. Đỉnh trái tụ máu màu tím không rõ hình, kích thước (6x4) cm. Phương tác động từ trên xuống dưới. Vật gây thương tích: Vật tày có bề mặt hình vòng cung. Đối với tư thế đứng thẳng, ngã ngửa ra sau đập vào vật tày thì có thể tạo nên thương tích”.

Tại bản cáo trạng số: 55/CT-VKS-HS ngày 18/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã NH đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Th về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HSST ngày 14/9/2021, Tòa án nhân dân thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Th 05 (năm) năm tù về tội: “Cố ý

gây thương tích”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam (từ ngày 25/10/2019 đến ngày 03/11/2019).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, về vật chứng, về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 20/9/2021, bị cáo Nguyễn Tấn Th có đơn kháng cáo không đồng ý về tội danh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Tấn Th giữ nguyên nội dung kháng cáo; khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản án sơ thẩm nhưng cho rằng hành vi của bị cáo chỉ là vô ý và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn Th trong thời hạn nên hợp lệ. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Tấn Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại, được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Th 05 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn Th trong thời hạn quy định của pháp luật nên vụ án được xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tấn Th đã khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 21/10/2019, tại TDP Hà Th 2, phường N, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa Nguyễn Tấn Th đã có hành vi dùng tay phải xô, đẩy vào ngực bị hại làm cho bị hại ngã ngửa ra phía sau đập đầu vào gốc cây khô đã bị cắt ngắn gây thương tích; đến ngày 24/10/2019, bị hại chết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa. Tại bản Kết luận giám định pháp lý về tử thi số: 575/TT-TTPY ngày 01/11/2013 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Khánh Hòa kết luận nguyên nhân tử vong của ông Huỳnh H là do: Chấn thương sọ não phù hợp với tác nhân là vật tày tác động theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong. Tại Công văn số: 416/TTPY, ngày 23/11/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Khánh Hòa về việc giám định bổ sung xác định: “Vết thương giữa đỉnh tụ máu màu tím không rõ hình, kích thước (5x4) cm. Đỉnh trái tụ máu màu tím không rõ hình, kích thước (6x4) cm. Phương tác động từ trên xuống dưới. Vật gây

thương tích: Vật tày có bề mặt hình vòng cung. Đối với tư thế đứng thẳng, ngã ngửa ra sau đập vào vật tày thì có thể tạo nên thương tích”. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng tay xô, đẩy vào vùng ngực làm bị hại ngã ngửa ra phía sau có thể dẫn đến hậu quả bị hại bị thương tích ở vùng đầu gáy do va đập nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi, để mặc cho hậu quả xảy ra. Thực tế, bị hại ngã ngửa ra phía sau đập đầu vào gốc cây khô đã bị cắt ngắn dẫn đến bị thương tích ở vùng đầu; đến ngày 24/10/2019 thì bị hại chết do chấn thương sọ não. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn Th đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp “làm chết người” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử cáo bị về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân Th của bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự và quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Th 05 năm tù giam về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu, chứng cứ mới là Đơn xin xác nhận về việc bị cáo có bác ruột là ông Nguyễn Thanh B tham gia chiến trường quốc tế Campuchia. Tuy nhiên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã quyết định là phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân Th của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn Th.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Tấn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Tấn Th,

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Th 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2019 đến ngày 03/11/2019.

2. Căn cứ Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Tấn Th phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã

có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 10/02/2022).